

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Bích T, sinh ngày 16/6/1997.

Số căn cước công dân: 052197008323.

Địa chỉ thường trú: thôn Phú Thuận, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/4/1991.

Số căn cước công dân: 052091015936.

Địa chỉ thường trú: thôn Gia Trị, xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai.

Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (Nay là Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Phạm Thị Bích T và anh Nguyễn Văn Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị T, anh Q cùng khai có 01 con chung tên Nguyễn Phúc An, sinh ngày 08/12/2023. Chị T, anh Q thống nhất, sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Phúc A đến thành niên. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền để chị T nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 5.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng tiền nuôi con là từ tháng 10 năm 2025 đến khi con Phúc A tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị T anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0002316, ngày 17/9/2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị D đã nộp đủ.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 86, ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (nay là Ủy ban nhân dân xã Hoài Ân, tỉnh Gia Lai) không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Gia Lai;
- UBND xã Hoài Ân;
- (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu